ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:464 /KH-UBND	*Hải Phòng, ngày* 14 *tháng* 11 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức và hành động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, doanh nghiệp về vị trí, vai trò của hoạt động hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 của thành phố.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Đề án, phù hợp với tình hình thực tiễn và định hướng phát triển của thành phố.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án thành các nhiệm vụ cụ thể; phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả thi.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế của thành phố. Ưu tiên nguồn lực của thành phố để phát

triển 05 mục tiêu trụ cột: hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược và an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

II. THỰC TRẠNG HẠ TẦNG SỐ, NHÂN LỰC SỐ, DỮ LIỆU SỐ, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, AN NINH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Về dữ liệu số

- Thành phố Hải Phòng đã triển khai Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 22/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành năm 2026. Kết thúc Kế hoạch 145 (ngày 30/9/2026), danh mục thực tế triển khai gồm 302 cơ sở dữ liệu (CSDL) thuộc phạm vi 10 sở, ngành, sau khi rà soát, loại bỏ trùng lặp và điều chỉnh từ 331 CSDL của giai đoạn I.

- Kết quả thực hiện 302 cơ sở dữ liệu của các ngành như sau: Chuẩn hóa CSDL 125/125 CSDL (đạt tỷ lệ 100%); Xây dựng CSDL mới 177/177 CSDL (đạt tỷ lệ 100%); Hoàn thành cập nhật dữ liệu 302/302 CSDL (đạt tỷ lệ 100%); CSDL sẵn sàng chia sẻ 267/302 CSDL (đạt tỷ lệ 88,4%); CSDL có thể công bố mở 184/302 CSDL (đạt tỷ lệ 60,9%); Kết nối CSDL quốc gia trọng yếu 8/12 CSDL (đạt tỷ lệ 66,7%).

- Về Kho dữ liệu dùng chung hiện đang quản lý 1.585 bộ dữ liệu tại 137 sở, ngành, địa phương, với 20.492 trường dữ liệu, 6.971.766 bản ghi và 349.296 lượt khai thác theo chỉ tiêu. Có 1.164 bộ dữ liệu phát sinh dữ liệu, tương ứng khoảng 73,4%.

- Kết nối và chia sẻ dữ liệu: Thành phố đã kết nối 8/12 CSDL quốc gia trọng yếu (04 CSDL chưa kết nối: Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; 08 CSDL đã kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng).

- Đồng thời, trong 105 CSDL/nhóm dữ liệu có đề nghị bộ, ngành Trung ương kết nối, chia sẻ, báo cáo ghi nhận 21 nhóm đã được chia sẻ đầy đủ, 22 nhóm được chia sẻ một phần và 62 nhóm chưa được chia sẻ. Hai nhóm thống kê 8/12 và 21/105 có đối tượng, phạm vi khác nhau; kết nối một CSDL quốc gia chưa thể hiện đầy đủ mức độ đáp ứng các trường dữ liệu và nhu cầu khai thác cụ thể của thành phố.

2. Hiện trạng hạ tầng viễn thông

a) Hạ tầng truyền dẫn và băng rộng cố định

- Có 05 doanh nghiệp đã đầu tư hạ tầng truyền dẫn và hạ tầng băng rộng cố định (VNPT Hải Phòng, Viettel Hải Phòng, Mobifone Hải Phòng, Công ty cổ phần Viễn thông FPT, Công ty cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC). Mạng cáp quang băng rộng cố định đã được thiết lập và bao phủ đến 100% xã, phường, đặc khu.

- Tính đến nay, toàn thành phố có khoảng 1.123.750 thuê bao Internet băng rộng cố định, trong đó 1.066.604 thuê bao hộ gia đình (đạt tỷ lệ 87,58%).

b) Hạ tầng thông tin di động

- Có 05 doanh nghiệp có hạ tầng và cung cấp dịch vụ viễn thông di động trên địa bàn thành phố (VNPT Hải Phòng, Viettel Hải Phòng, Mobifone Hải Phòng, Công ty CP viễn thông di động Vietnamobile và Công ty CP viễn thông di động Toàn Cầu). Toàn thành phố hiện có 5.564 trạm BTS đang hoạt động, trong đó có 3.367 trạm công nghệ 3G/4G, bảo đảm vùng phủ sóng đến 100% dân số. Đối với mạng 5G, các doanh nghiệp đã đầu tư, đưa vào khai thác 2.197 trạm BTS, bảo đảm phủ sóng 100% các khu đô thị, cảng biển, cảng hàng không, trung tâm thương mại, khu công nghiệp và 98% dân số thành phố.

- Đã triển khai mạng di động 5G dùng riêng (5G Private Mobile Network - 5G PMN) tại các cảng biển, khu công nghiệp trên địa bàn, với sự hợp tác triển khai giữa Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) với các cảng biển và các nhà đầu tư thứ cấp trong các khu công nghiệp như: Cảng Container Quốc tế Hateco Hải Phòng, Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng, Cảng Container Quốc tế Tân Cảng – Hải Phòng và Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng (trong khu công nghiệp Tràng Duệ).

3. Về nhân lực số và công dân số

a) Đào tạo, bồi dưỡng và chế độ chính sách

Năm 2025, đã tập huấn cho 21.235 cán bộ, công chức, viên chức và tổ công nghệ số cộng đồng qua nền tảng MOOCs. Tổ chức 03 lớp tập huấn về AI cho 696 học viên (634 hoàn thành). Trong 10 tháng đầu năm 2026, đã phối hợp với các địa phương tổ chức 26 lớp tập huấn cho 4.845 cán bộ, công chức, viên chức,

thành viên tổ công nghệ số cộng đồng và người dân về kỹ năng số, an toàn, an ninh thông tin; tập huấn trực tiếp cho 1.000 cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách trên địa bàn thành phố về quản trị khai thác dữ liệu số; 67.926 cán bộ, công chức được tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo an toàn, trách nhiệm, được củng cố kiến thức, nâng cao kỹ năng ứng dụng AI, từ đó góp phần thúc đẩy quá trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước. Đã triển khai các chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ cho người làm công tác chuyển đổi số.

b) Phát triển công dân số

- Phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai mạnh mẽ. Hệ thống phát triển kỹ năng số thành phố (https://daotaotructuyen.haiphong.gov.vn) đã mở 27 khóa học, thu hút 56.096 học viên với 542.577 lượt tham gia.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, khu dân cư được kiện toàn, phát huy hiệu quả trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

4. Về công nghệ chiến lược

a) Hiện trạng của Việt Nam

- Các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hiện tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực như phần mềm, nền tảng số, dịch vụ CNTT, thương mại điện tử, sản xuất phần cứng, điện tử và tích hợp hệ thống. Một số tập đoàn lớn như Viettel, FPT, VNPT, CMC, VTI, TMA, Rikkeisoft… đã từng bước khẳng định được năng lực công nghệ, có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và hiện diện tại thị trường quốc tế. Đồng thời, ngày càng xuất hiện nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm Make in Viet Nam trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, blockchain, chuyển đổi số cho nông nghiệp, y tế, giáo dục, tài chính, ...

- Một số doanh nghiệp lớn:

+ Viettel: Phát triển cả hạ tầng viễn thông lẫn các giải pháp công nghệ số. Doanh thu hợp nhất của Viettel năm 2024 là 190.000 tỷ đồng.

+ FPT: Tập đoàn hàng đầu với hơn 60.000 nhân sự, doanh thu hợp nhất năm 2024 là 62.000 tỷ đồng, đầu tư mạnh vào AI, chuyển đổi số, xuất khẩu phần mềm.

+ CMC, VNPT, MobiFone, TMA, Rikkeisoft: Là những tên tuổi nổi bật trong cung cấp dịch vụ số, AI, an toàn thông tin, dịch vụ gia công phần mềm (outsourcing) cho thị trường quốc tế.

- Trong những năm gần đây, khu vực doanh nghiệp tư nhân lớn của Việt

Nam đã trỗi dậy mạnh mẽ, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, việc làm và đổi mới mô hình kinh doanh. Nhiều tập đoàn kinh tế tư nhân đã đạt quy mô vốn hóa, doanh thu, tổng tài sản ở mức hàng tỷ USD, hoạt động đa ngành, trong đó có xu hướng mở rộng sang lĩnh vực công nghệ số, hạ tầng số, dịch vụ số. Đây là một trong những lực lượng quan trọng có thể xem xét, lựa chọn để tham gia hình thành doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn.

b) Hiện trạng của Hải Phòng

- Năm 2025, kinh tế số đóng góp khoảng 31% GRDP; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong chế biến, chế tạo đạt 63%. Các doanh nghiệp lớn hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất công nghệ số gồm: Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng, Công ty TNHH LG Display Việt Nam Hải Phòng, Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng, Công ty TNHH Sản xuất Fujifilm Business Innovation Hải Phòng, Công ty TNHH Haengsung Electronics Việt Nam ... Hiện nay, Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng đang đầu tư dự án Nhà máy sản xuất đế mạch đóng gói bán dẫn với quy mô sản xuất chất nền bán dẫn cho AI và 5G/6G, công suất khoảng 200.000 tấm/năm (tổng vốn đầu tư khoảng 26.255 tỷ đồng).

- Hải Phòng hiện nay chưa có doanh nghiệp công nghệ chiến lược lớn đáp ứng theo tiêu chí; chủ yếu ứng dụng các sản phẩm công nghệ chiến lược hiện có trên thị trường nhằm giải quyết các bài toán đô thị (camera AI xử lý tại biên để xử lý vi phạm giao thông), quản lý nhà nước (AI hỗ trợ tra cứu pháp luật), nông nghiệp (Nền tảng bản sao số), …

- Hải Phòng có thế mạnh và định hướng phát triển các nhóm công nghệ chiến lược: Công nghệ số (AI, dữ liệu lớn, bản sao số, điện toán đám mây/biên, IoT, chuỗi khối); Công nghệ mạng di động thế hệ sau; Công nghệ robot và tự động hóa. Do đó, Hải Phòng đang tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động đặt hàng nhiệm vụ về bài toán công nghệ chiến lược gắn với khai thác lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Hải Phòng (cảng biển, logistics, công nghiệp, du lịch biển, nông nghiệp công nghệ cao) và triển khai kế hoạch đặt hàng, thuê, mua, sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược trong nước nếu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế.

5. Về an toàn thông tin và an ninh mạng

Qua rà soát, trên địa bàn thành phố có 334 hệ thống thông tin thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đến nay, có 195/334 hệ thống thông tin hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin, đạt 58,38%; còn 139/334 hệ thống, chiếm 41,62%, chưa hoàn thành phê duyệt hoặc đang trong quá trình thẩm định. Hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số

3147/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 về việc thành lập Đội Ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng thành phố Hải Phòng.

6. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố

a) Kết quả đạt được

- Trên địa bàn thành phố Hải Phòng, kết quả hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược đang được thể hiện rõ nét qua sự xuất hiện của nhiều dự án quy mô lớn từ các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới, tiêu biểu như dự án Nhà máy sản xuất đế mạch đóng gói bán dẫn của Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng đang đầu tư với quy mô sản xuất chất nền bán dẫn cho AI và 5G/6G, công suất khoảng 200.000 tấm/năm (tổng vốn đầu tư khoảng 26.255 tỷ đồng), dự án của Tập đoàn Pegatron (Đài Loan), dự án của Công ty TNHH Autel Robotics Việt Nam (có mục tiêu sản xuất, lắp ráp chế tạo thiết bị bay không người lái và phụ kiện có liên quan; nghiên cứu phát triển kỹ thuật phần cứng, phần mềm thiết bị bay không người lái), dự án của Công ty TNHH Rorze Robotech (có mục tiêu sản xuất, lắp ráp robot, các bộ phận của robot và thiết bị điều khiển động cơ) …

- Hải Phòng hiện nay đang chủ yếu ứng dụng các sản phẩm công nghệ chiến lược hiện đã có trên thị trường. Cụ thể: Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS và trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý không gian thành phố Hải Phòng (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai); Một số điểm giao thông của thành phố Hải Phòng có lắp camera AI xử lý tại biên để xử lý vi phạm giao thông; Dự án Chính quyền số Hải Phòng đã được đưa vào vận hành, cùng với kho dữ liệu dùng chung và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Khung kiến trúc Chính quyền số Hải Phòng xác định Điện toán đám mây (Cloud Computing) là một công nghệ tiên tiến được sử dụng trong hệ thống chính quyền số; bản sao số cho cảng biển và logistics: Digital Twin cũng đang được nghiên cứu cho cảng biển Hải Phòng, nhằm mô phỏng hoạt động khai thác cảng, thử nghiệm các kịch bản vận hành, dự báo ùn tắc và tối ưu hóa hạ tầng;

- Về mạng di động 5G dùng riêng (5G Private Mobile Network - 5G PMN) cũng đã được triển khai tại các cảng biển, khu công nghiệp trên địa bàn, với sự hợp tác triển khai giữa Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) với các cảng biển và các nhà đầu tư thứ cấp trong các khu công nghiệp như: Cảng Container Quốc Tế Hateco Hải Phòng, Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng, Cảng Container Quốc tế Tân Cảng – Hải Phòng và Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng (trong khu công nghiệp Tràng Duệ).

b) Tồn tại, hạn chế

- Hải Phòng có số lượng doanh nghiệp tương đối lớn (khoảng trên 54.000 doanh nghiệp đang hoạt động tính đến tháng 5/2026), nhưng phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, thành phố chưa có các doanh nghiệp công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố có quy mô lớn, đủ sức tham gia, dẫn dắt chuỗi cung ứng cho các thị trường trong nước và quốc tế.

- Mặc dù Hải Phòng thu hút được lượng lớn vốn FDI vào lĩnh vực công nghệ cao nhưng các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa tham gia nhiều vào trung tâm chuỗi cung ứng mà chỉ chủ yếu tham gia ở các khâu giá trị thấp như cung ứng bao bì, dịch vụ vận tải, lắp đặt hạ tầng. Số doanh nghiệp nội đáp ứng được yêu cầu của các tập đoàn lớn rất ít. Khoảng cách về công nghệ, quản trị, nhân lực và tiêu chuẩn kỹ thuật là những rào cản chính khiến doanh nghiệp nội khó tham gia sâu vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp FDI. Do đó, nhiều doanh nghiệp nội địa khó đáp ứng các yêu cầu khắt khe về chất lượng từ các tập đoàn FDI để tham gia vào hệ sinh thái của các doanh nghiệp nước ngoài.

- Các doanh nghiệp trong nước của Hải Phòng đa phần chưa thực sự quan tâm nhiều đến đầu tư, chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Thành phố đang thiếu nhân lực cho các lĩnh vực công nghệ mới, chất lượng cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như AI, dữ liệu lớn, vật liệu mới, tự động hóa và công nghệ sinh học. Nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin còn rất mỏng, chỉ chiếm 2,02% tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn thành phố (117/5.779 người); tỷ lệ này khá tương đồng giữa hai khối (khối xã, phường 2,01%, khối sở, ngành 2,06%).

c) Đề xuất giải pháp

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao cho địa phương chủ trì tại Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ nên một số nhiệm vụ, giải pháp chính tập trung vào các nội dung sau:

- Rà soát, hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp có thị trường, khách hàng trong nước, ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế; bảo đảm thị trường đầu ra cho sản phẩm; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển và sở hữu trí tuệ (đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác) trong và ngoài nước; thúc đẩy, hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam; ưu tiên thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước.

- Tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương.

- Công khai trong hồ sơ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc lựa chọn doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước yêu cầu doanh nghiệp chủ trì cam kết tỷ lệ, số lượng doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa trong nước tham gia chuỗi cung ứng thực hiện nhiệm vụ.

- Căn cứ điều kiện, nhu cầu và lợi thế đặc thù trong phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược và an ninh mạng, các địa phương nghiên cứu, xem xét triển khai khu thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trước khi triển khai trên quy mô lớn.

- Đặt hàng, thuê, mua, sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược trong nước nếu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác triển khai, thông tin, tuyên truyền sâu rộng về Quyết định số 1091/QĐ-TTg và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động hình thành doanh nghiệp công nghệ chiến lược của thành phố.

- Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số của thành phố; tạo điều kiện để doanh nghiệp có năng lực tham gia nghiên cứu, phát triển, làm chủ và thương mại hóa các công nghệ chiến lược; phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức xã hội trong xây dựng, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược của thành phố để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2028

- Xây dựng, tổng hợp văn bản hướng dẫn doanh nghiệp công nghệ chiến lược được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế theo các cơ chế chính sách đặc thù về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, xem xét, triển khai khu thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trước khi triển khai trên quy mô lớn.

- Số lượng đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích; văn bằng bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích tăng trung bình 16% đến 18%/năm.

- Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tối thiểu 105 doanh nghiệp.

- Số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố trong lĩnh vực biển chiếm 30% trong tổng số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố.

- Hằng năm, duy trì đào tạo, tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, an toàn thông tin thông qua các nền tảng học tập trực tuyến ứng dụng các công nghệ hiện đại như AI, VR, AR, ...

b) Giai đoạn 2029 – 2030

- Phấn đấu thu hút, hỗ trợ hình thành tối thiểu 01 doanh nghiệp công nghệ chiến lược có quy mô lớn đầu tư trên địa bàn thành phố để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh.

- Phát triển lũy kế 150 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Phấn đấu phủ sóng mạng 5G trên địa bàn thành phố đạt tối thiểu 99% dân số trở lên.

- Số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố trong lĩnh vực biển chiếm 30% trong tổng số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố.

- Tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố.

- Đặt hàng, thuê, mua, sử dụng tối thiểu 01 sản phẩm công nghệ chiến lược trong nước nếu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế.

(Phụ lục I kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật có liên quan

- Xây dựng, tổng hợp văn bản hướng dẫn doanh nghiệp công nghệ chiến lược được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế, … theo các cơ chế chính sách đặc thù về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Luật Công nghệ cao và Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Duy trì, cắt giảm 50% thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đầu tư nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho các dự án thuộc danh mục công nghệ chiến lược và danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược.

2. Triển khai nhiệm vụ trọng điểm của thành phố, bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Hằng năm, tổ chức làm việc trực tiếp với tối thiểu 05 doanh nghiệp lớn của thành phố để đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, giải bài toán lớn. Tổ chức định kỳ Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo (địa phương, liên vùng) để thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ chiến lược, ươm tạo kỳ lân (triển lãm công nghệ chiến lược).

- Triển khai Chương trình khoa học và công nghệ biển của thành phố, theo định hướng các nhiệm vụ thuộc Chương trình dự kiến chiếm khoảng 30% tổng số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố trong giai đoạn 2026 - 2030, tập trung vào các nhóm: quản trị biển, môi trường và bảo tồn; kinh tế hàng hải, logistics và công nghiệp biển; du lịch biển; thủy sản và dược liệu biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; y học biển.

- Tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố, ưu tiên thử nghiệm các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và mô hình mới gắn với các lợi thế, bài toán thực tiễn và định hướng phát triển của thành phố, nhất là các nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược đã có thị trường, có thể tạo ra tác động lớn và trực tiếp đến phát triển kinh tế như trí tuệ nhân tạo (AI) chuyên ngành, AI camera xử lý tại biên, nền tảng bản sao số, nền tảng điện toán đám mây, hạ tầng mạng chuỗi khối và hệ thống truy xuất nguồn gốc, thiết bị và hệ thống mạng di động 5G/5G – Advanced, robot di động tự hành và robot công nghiệp, ….

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược do Bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương giao chủ trì và phối hợp trên cơ sở danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược của quốc gia, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, lợi thế cạnh tranh, nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, năng lực nghiên cứu và điều kiện hạ tầng của thành phố, ưu tiên ứng dụng một số nhóm công nghệ chiến lược phù hợp với Hải Phòng, trong đó trọng tâm là công nghệ số, công nghệ mạng di động thế hệ sau, công nghệ robot và tự động hóa, công nghệ sinh học và y sinh tiên tiến, công nghệ chip bán dẫn, công nghệ biển và các công nghệ chiến lược khác theo định hướng của Trung ương và thành phố (nếu có).

3. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, phát triển thị trường cho doanh nghiệp

- Xây dựng đề án thử nghiệm có kiểm soát phát triển kinh tế tầm thấp ứng dụng phương tiện bay không người lái (UAV) trên địa bàn thành phố Hải Phòng để doanh nghiệp có không gian R&D và kiểm thử an toàn trước khi thương mại hóa để doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học tiến hành nghiên cứu,

phát triển và thử nghiệm công nghệ UAV trong phạm vi, điều kiện được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Triển khai kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng với mục tiêu có ít nhất 03 doanh nghiệp áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điểm để chia sẻ, nhân rộng trên toàn quốc.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhằm hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và sở hữu trí tuệ (đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác), ưu tiên thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố thực hiện hoạt động sở hữu trí tuệ, với mục tiêu số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp tăng trung bình từ 8% đến 10%/năm.

- Triển khai các chính sách tuyển dụng và chính sách đãi ngộ đối với chuyên gia, nhà khoa học là công dân Việt Nam, làm việc trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025 - 2030.

- Tổ chức hoặc lồng ghép triển khai tối thiểu 01 chương trình triển lãm, xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ quảng bá sản phẩm, dịch vụ, kết nối mở rộng thị trường cho các sản phẩm công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp có liên quan.

- Triển khai đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các nền tảng học tập trực tuyến ứng dụng các công nghệ hiện đại để giảng dạy, mô phỏng, cập nhật theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Tổ chức triển khai nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược do thành phố chủ trì; trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội, lợi thế cạnh tranh, nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, năng lực nghiên cứu và điều kiện hạ tầng của thành phố, ưu tiên ứng dụng một số nhóm công nghệ chiến lược phù hợp với Hải Phòng, trong đó trọng tâm là: công nghệ số, công nghệ bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; công nghệ robot (bao gồm cả robot cộng tác), tự động hóa, xe tự hành; công nghệ sinh học và y sinh; công nghệ biển; công nghệ năng lượng, lưới điện thông minh; công nghệ gắn với chuyển đổi xanh và các công nghệ chiến lược khác theo định hướng của Trung ương.

4. Đo lường, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch

Thực hiện theo quy trình và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(Phụ lục II kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí và quản lý theo quy định của pháp luật, được bố trí từ các nguồn

- Nguồn ngân sách nhà nước chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

- Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn, giúp doanh nghiệp công nghệ chiến lược phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng theo quy định (nếu có).

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước được giao, chủ động lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 bài toán về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).

- Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo đúng thời gian quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đặc biệt là chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến lĩnh vực hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số, công nghệ chiến lược.

- Tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương.

- Đặt hàng, thuê, mua, sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược trong nước nếu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế.

- Tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về đầu tư; tham mưu tạo môi trường đầu tư công khai, minh bạch, thuận lợi cho các dự án trong lĩnh vực công nghệ chiến lược.

- Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, cân đối, tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện hằng năm theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm của thành phố.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung liên quan đến lĩnh vực dữ liệu số, an ninh mạng theo quy định.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế

- Chủ trì rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính; tham mưu tạo môi trường đầu tư công khai, minh bạch, thuận lợi cho các dự án trong lĩnh vực công nghệ chiến lược trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu thương mại tự do.

- Triển khai các hoạt động nhằm thu hút các doanh nghiệp công nghệ chiến lược đầu tư, mở rộng phát triển tại địa phương.

6. Các viện, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung liên quan đến phát triển nguồn nhân lực số; tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực số; chủ

trì hoặc tham gia nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, chuyển giao và thương mại hóa công nghệ chiến lược.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, viện, trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ KHCN;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Các Phòng: VX, NVKTGS;
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.H.Điệp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường